

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật phạm vi độ sâu khu bến khai thác tàu 32.000DWT giảm tải cầu cảng A; khu bến khai thác tàu 32.000DWT cầu cảng B và khu bến khai thác tàu 1.000DWT cầu cảng A của nhà máy lọc dầu Cát Lái – Saigon Petro

HCM - 69 - 2020

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai.

Căn cứ Đơn đề nghị số 2008/CV-DK-VTXDCB ngày 25/12/2020 của Công ty TNHH MTV Dầu khí thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Petro) về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi độ sâu khu bến khai thác tàu 32.000 DWT giảm tải cầu cảng A; khu bến khai thác tàu 32.000 DWT cầu cảng B và khu bến khai thác tàu 1.000 DWT cầu cảng A của nhà máy lọc dầu Cát Lái – Saigon Petro kèm theo Báo cáo kết quả khảo sát số 1515/BC-XNKSHHMN ngày 22/12/2020 và bình đồ độ sâu ký hiệu PETRO_2012_01 và PETRO_2012_02 tỉ lệ 1/1.000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 12 năm 2020 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát khu bến khai thác tàu 32.000 DWT giảm tải cầu cảng A; khu bến khai thác tàu 32.000 DWT cầu cảng B và khu bến khai thác tàu 1.000 DWT cầu cảng A của nhà máy lọc dầu Cát Lái – Saigon Petro, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200KHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu bến khai thác tàu 32.000 DWT giảm tải cầu cảng A được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A1	10°45'21,6"N	106°46'58,2"E	10°45'18,0"N	106°47'04,7"E
A2	10°45'21,1"N	106°47'00,1"E	10°45'17,4"N	106°47'06,6"E
A3	10°45'16,1"N	106°46'51,0"E	10°45'12,5"N	106°46'57,5"E
A4	10°45'18,0"N	106°46'51,6"E	10°45'14,4"N	106°46'58,0"E

- Xuất hiện các điểm có độ sâu 9,7m; 9,8m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
9,7	10°45'20,8"N	106°46'58,5"E	10°45'17,2"N	106°47'04,9"E
9,8	10°45'21,3"N	106°46'59,1"E	10°45'17,7"N	106°47'05,5"E

- Ngoài các điểm có độ sâu nêu trên, độ sâu đạt 10,2m trở lên.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước khu bến khai thác tàu 32.000 DWT cầu cảng B được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B1	10°45'18,3"N	106°46'51,9"E	10°45'14,6"N	106°46'58,4"E
B2	10°45'17,5"N	106°46'53,8"E	10°45'13,8"N	106°47'00,2"E
B3	10°45'13,9"N	106°46'44,0"E	10°45'10,3"N	106°46'50,4"E
B4	10°45'15,7"N	106°46'44,8"E	10°45'12,1"N	106°46'51,3"E

- Xuất hiện các điểm có độ sâu 11,0m; 11,1m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
11,0	10°45'15,8"N	106°46'45,1"E	10°45'12,1"N	106°46'51,6"E
11,1	10°45'15,6"N	106°46'44,8"E	10°45'11,9"N	106°46'51,2"E

- Ngoài các điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đạt 11,4m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến cầu cảng A: 1.000DWT bên hạ lưu phía trong bờ được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A1-1	10°45'20,5"N	106°46'50,5"E	10°45'16,8"N	106°46'57,0"E
A1-2	10°45'20,7"N	106°46'49,9"E	10°45'17,0"N	106°46'56,3"E
A1-3	10°45'22,1"N	106°46'52,7"E	10°45'18,4"N	106°46'59,1"E
A1-4	10°45'21,6"N	106°46'52,9"E	10°45'18,0"N	106°46'59,4"E

- Độ sâu đạt 2,0m trở lên.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến cầu cảng A: 1.000DWT bên hạ lưu phía ngoài luồng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A1-5	10°45'20,2"N	106°46'50,7"E	10°45'16,6"N	106°46'57,1"E
A1-6	10°45'19,6"N	106°46'50,4"E	10°45'15,9"N	106°46'56,9"E
A1-7	10°45'21,0"N	106°46'53,3"E	10°45'17,3"N	106°46'59,7"E
A1-8	10°45'21,4"N	106°46'53,0"E	10°45'17,7"N	106°46'59,5"E

- Độ sâu đạt 4,5m trở lên.

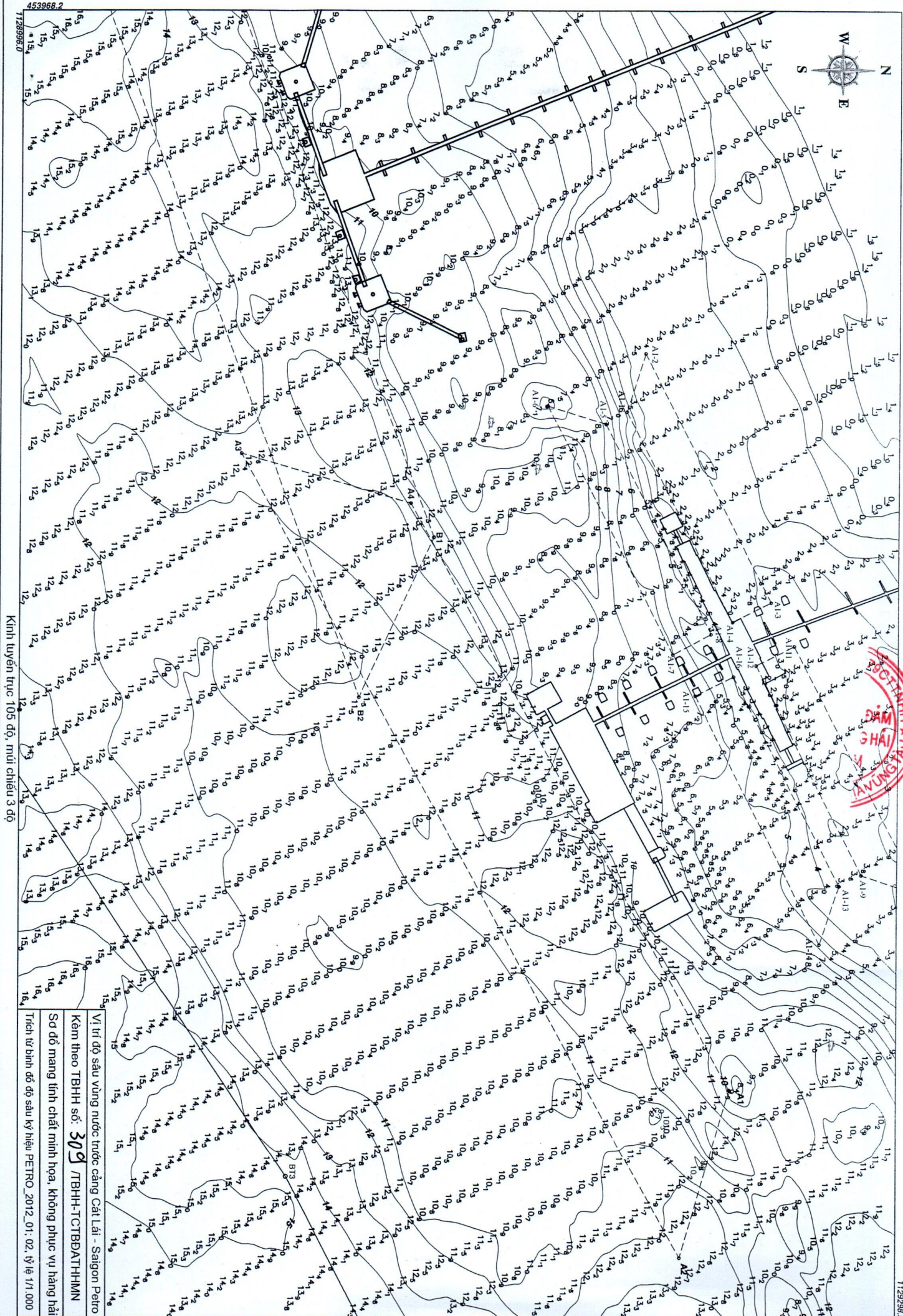
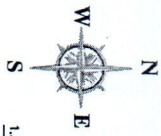
5. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến cầu cảng A: 1.000DWT bên thượng lưu phía trong bờ được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A1-9	10°45'23,1"N	106°46'55,8"E	10°45'19,4"N	106°47'02,2"E
A1-10	10°45'23,7"N	106°46'56,0"E	10°45'20,1"N	106°47'02,4"E
A1-11	10°45'22,3"N	106°46'53,2"E	10°45'18,7"N	106°46'59,6"E
A1-12	10°45'21,9"N	106°46'53,4"E	10°45'18,2"N	106°46'59,8"E

- Xuất hiện các điểm có độ sâu 2,2m; 2,3m tại vị trí có tọa độ như sau:

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 3 Cục Cảnh sát biển
- 4 Chi Cục đường sông phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
- 9 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 11 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 27 CN1-Công ty trực Vớt Cứu Hộ Việt Nam
- 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I
- 30 Bộ đội biên phòng tỉnh Đồng Nai
- 31 Đài thông tin Duyên hải tỉnh Đồng Nai
- 32 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP HCM
- 33 Bộ đội biên phòng TP HCM
- 34 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Đồng Nai
- 35 Cty TNHH MTV Dầu khí T.p Hồ Chí Minh (Saigon Petro)



Kinh tuyến trục 105 độ, mũi chiếu 3 độ

Vị trí đồ sấu vùng nước trước cảng Cát Lái - Saigon Petro
Kèm theo TBHH số: 309 /TBHH-TCTBDATH-MN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ định đồ sấu kỹ hiệu PETRO_2012_01_02, tỷ lệ 1/1.000